

Số: 25/2025/QĐST-DS

T, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 305/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2023, về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phan Văn M** – Sinh năm 1970

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Ngọc T** – Sinh năm 1977

Cư trú: Khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..

Theo Hợp đồng uỷ quyền, công chứng số 985, quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/5/2023 tại Văn phòng C.

Bị đơn:

Bà **Phan Thị N** – Sinh năm 1965

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Ông **Phan Trung H** – Sinh năm 1980

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Trung H được quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích 138,1m², loại đất CLN, tại thửa 1807 - tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Khu vực P, P. T, Q. T, Tp .; theo Bản Trích đo địa chính Số 774/VPĐKĐĐ ngày 24/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

- Ông Phan Trung H và ông Phan Văn M có quyền và nghĩa vụ liên hệ, hợp tác với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Ông Phan Trung H có nghĩa vụ thôi hoàn giá trị phần đất nói trên tương đương số tiền 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) cho ông Phan Văn M. Thời gian và phương thức thực hiện thôi hoàn giá trị đất được giải quyết trong quá trình thi hành án.

- Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Tổng cộng chi phí là 6.500.000 đồng (*sáu triệu, năm trăm ngàn đồng*). Trong đó, ông Phan Trung H và ông Phan Văn M thống nhất là ông H chịu chi phí 2.500.000 đồng (*hai triệu, năm trăm ngàn đồng*), ông M chịu chi phí 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*). Ông M đã nộp tạm ứng toàn bộ và đã chi xong, nên ông H phải trả ông M 2.500.000 đồng (*hai triệu, năm trăm ngàn đồng*).

- Riêng đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn M đối với bà Phan Thị N, do ông M đã có Đơn rút lại yêu cầu khởi kiện trước khi hòa giải, nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Trung H và ông Phan Văn M thống nhất mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ (*một phần hai*) trên tổng số tiền án phí theo quy định pháp luật, tương ứng số tiền án phí mỗi người phải chịu là $\frac{1}{2} \times 2,5\% \times 120.000.000$ đồng = 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm ngàn đồng*). Ông Phan Văn M được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005004 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, nên ông M còn phải nộp thêm số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu, hai trăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Kiệt